

**Phần I. (3,0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**

**Câu 1:** Đâu **không** phải tác động/ý nghĩa lịch sử của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII?

- A. Phong trào đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.
- B. Các phong trào thể hiện ý chí đấu tranh chống áp bức, bất công.
- C. Phong trào đã buộc chúa Trịnh phải thực hiện một số chính sách như: khuyến khích khai hoang, đưa nông dân lưu tán về quê làm ăn,...
- D. Các phong trào cuối cùng đều thất bại, nhiều thủ lĩnh bị bắt, bị xử tử.

**Câu 2:** Đâu **không** phải là 1 ủy ban được thành lập để thi hành pháp luật sau khi hội đồng công xã ra đời?

- A. Ủy ban Tư pháp
- B. Ủy ban Đối ngoại.
- C. Ủy ban thường trực quốc hội.
- D. Ủy ban Quân sự

**Câu 3:** Câu nào sau đây **không** đúng về tình hình nông nghiệp của Việt Nam từ thế kỉ XVI – XVIII?

- A. Kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng, ruộng đất bỏ hoang không có người cấy cày.
- B. Vùng lưu vực sông Đồng Nai và sông Cửu Long là những vùng nông nghiệp nghèo nàn nhất cả nước trong các thế kỉ XVII – XVIII.
- C. Vào cuối thế kỉ XVII, xung đột chấm dứt, nền nông nghiệp mới dần dần ổn định trở lại.
- D. Sự phát triển của nông nghiệp ở Đàng Trong dẫn đến sự hình thành một tầng lớp địa chủ lớn, có nhiều ruộng đất “thăng cánh cò bay”.

**Câu 4:** Ở Đàng Trong trong các thế kỉ XVI – XVIII, tại sao nông nghiệp phát triển rõ rệt, nhất là ở vùng đồng bằng sông Cửu Long ?

- A. Vì chính quyền chúa Nguyễn tổ chức khai hoang và có điều kiện tự nhiên thuận lợi.
- B. Vì người dân ở đây mua được các loại máy móc, phân đạm hiện đại của người phương Tây.
- C. Vì người dân ở đây không biết làm gì ngoài làm nông nghiệp.
- D. Do được chính quyền Xiêm và Chân Lạp hỗ trợ phát triển.

**Câu 5:** Câu nào **không** đúng về tình trạng Đàng Ngoài vào giữa thế kỉ XVIII?

- A. Thủ công nghiệp, thương nghiệp may nhờ việc làm ăn với nước ngoài nên không bị sa sút.
- B. Ruộng đất của nông dân bị địa chủ, quan lại lấn chiếm.
- C. Tình trạng hạn hán, lụt lội dẫn đến nạn mất mùa liên tiếp xảy ra.
- D. Đê sông Hồng, sông Mã nhiều năm bị vỡ làm cho nhà cửa bị ngập, sản xuất nông nghiệp đình đốn.

**Câu 6:** Câu nào sau đây **không** đúng về sự hình thành chủ nghĩa đế quốc vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

- A. Sự cạnh tranh gay gắt dẫn tới quá trình tập trung sản xuất và tư bản, dần hình thành các công ty độc quyền lớn dưới những hình thức khác nhau như: cartel ở Đức, syndicat ở Pháp, trust ở Mỹ,...

**B.** Sự tập trung sản xuất, tập trung nguồn vốn lớn đã dẫn đến sự hình thành những chính phủ lớn trực tiếp tham gia kinh doanh công nghiệp.

**C.** Tầng lớp tư bản tài chính chú trọng hoạt động xuất khẩu tư bản, bao gồm: đầu tư sản xuất, kinh doanh ở các nước thuộc địa và phụ thuộc,...

**D.** Sự xuất hiện của các tổ chức độc quyền, sự ra đời của tư bản tài chính, hoạt động xuất khẩu tư bản và tranh giành thuộc địa,... là những dấu hiệu cơ bản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa đế quốc.

**Câu 7: Tính chất nhiệt đới nước ta được thể hiện qua:**

**A.** Nhiệt độ trung bình năm trên 20<sup>0</sup>C.

**B.** Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt.

**C.** Một năm có hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau.

**D.** Lượng mưa trung bình năm lớn từ 1500 - 2000 mm/năm.

**Câu 8: Miền khí hậu phía nam nước ta có kiểu khí hậu nào đặc trưng?**

**A.** Khí hậu xích đạo

**B.** Khí hậu cận xích đạo gió mùa

**C.** Khí hậu nhiệt đới gió mùa

**D.** Khí hậu cận nhiệt đới gió mùa

**Câu 9: Sông ngòi nước ta chảy chủ yếu theo những hướng nào sau?**

**A.** Tây bắc – đông nam và vòng cung.

**B.** Bắc – nam.

**C.** Tây bắc – đông nam và Tây – đông.

**D.** Tây – đông.

**Câu 10: Theo em đâu không phải là tác động của biến đổi khí hậu đối với việc ảnh hưởng khí hậu Việt Nam hiện nay?**

**A.** Thay đổi nhiệt độ.

**B.** Cả nước có 4 mùa xuân hạ thu đông rõ rệt.

**C.** Gia tăng hiện tượng thời tiết cực đoan.

**D.** Thay đổi lượng mưa.

**Câu 11: Câu nào sau đây không đúng khi nói về chế độ nước sông ở nước ta ?**

**A.** Vào mùa mưa nước sông vùng núi thường lớn, mực nước dâng nhanh và lên cao.

**B.** Mùa cạn kéo dài dài 7 – 8 tháng, chiếm 20 – 30% tổng lượng nước cả năm.

**C.** Mùa lũ kéo dài 7 – 8 tháng, chiếm 70 – 80% tổng lượng nước cả năm, có xu hướng chậm dần từ Bắc vào Nam.

**D.** Nam Trung Bộ mùa cạn nhiều sông có mực nước rất thấp.

**Câu 12: Em hãy chỉ ra ý không đúng sau**

**A.** Hồ Ba Bể là hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất Việt Nam.

**B.** Hồ Dầu Tiếng là một trong những hồ nhân tạo lớn ở Đông Nam Á.

**C.** Hồ thủy điện Sơn La là công trình chứa nước cho nhà máy thủy điện Sơn La lớn thứ nhất ở Việt Nam.

**D.** Hồ Hoà Bình là công trình chứa nước cho nhà máy thủy điện Hoà bình lớn thứ nhất ở Việt Nam.

**Phần II. (3,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1: Căn cứ đoạn tư liệu sau:**

“Từ giữa thế kỷ XVIII, chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong suy yếu dần. Quan lại mặc sức những nhiều dân chúng. Nhiều thứ thuế mới suất hiện thậm chí ngư dân ra khơi đánh cá cũng phải đóng thuế, ... vì vậy mặc dù sống trên vùng đất được thiên nhiên ưu đãi nhiều sản vật phong phú những người dân vô cùng cực khổ. Bất bình trước chính quyền phong kiến suy đồi nhiều cuộc khởi nghĩa đã nổ ra mà đỉnh cao là phong trào Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII”.

Dựa vào thông tin trên em hãy lựa chọn đáp án **Đúng** hoặc **Sai**.

- A. Chính quyền và quan lại chăm lo cho dân chúng.
- B. Dân không phải đóng thuế chỉ lo phát triển kinh tế.
- C. Quan lại ra sức nhử nhiều vợ vét thuế của dân.
- D. Nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra đỉnh cao là phong trào Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII.

**Câu 2: Đọc thông tin sau.**

“Tầng lớp tư bản tài chính chú trọng hoạt động xuất khẩu tư bản gồm đầu tư sản xuất kinh doanh ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, cho vay lãi, giành quyền kiểm soát qua thu tóm cổ phiếu, ... Do thu được nguồn lợi quá lớn từ xuất khẩu tư bản như thị trường tiêu thụ mở rộng nhiều nguồn nguyên liệu và nhân công rẻ mạt nên các nước tư bản tăng cường cạnh tranh xâm lược thuộc địa vì vậy đến cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, sự xuất hiện của các tổ chức độc quyền, sự ra đời của tư bản tài chính, hoạt động xuất khẩu tư bản và tranh giành thuộc địa... là những dấu hiệu cơ bản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa đế quốc”.

Dựa vào thông tin trên em hãy lựa chọn đáp án **Đúng** hoặc **Sai**.

- A. Tư bản tài chính tăng cường gia tăng xuất khẩu tư bản.
- B. Do thu được nguồn lợi quá lớn nên các nước tăng cường cạnh tranh xâm lược thuộc địa.
- C. Các nước thuộc địa và phụ thuộc có nguồn nhân công nhiều và giá thành cao.
- D. Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đánh dấu sự xuất hiện của chủ nghĩa đế quốc.

**Câu 3: Đọc thông tin sau.**

“Khí hậu nước ta cho phép phát triển một nền nông nghiệp nhiệt đới, gồm các cây trồng và vật nuôi có giá trị kinh tế năng suất cao. Nhiều hình thức canh tác khác nhau hoạt động trồng trọt diễn ra quanh năm, do khí hậu có sự phân hóa nên tạo sự đa dạng về sản phẩm nông nghiệp gồm sản phẩm vùng nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới; thúc đẩy hình thành các vùng chuyên canh nông nghiệp lớn trên khắp cả nước như: vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm (chè...) cây dược liệu cận nhiệt và ôn đới (quế, hồi...) ở Trung du miền núi Bắc Bộ; vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm (cà phê, cao su, ... ) ở Đông Nam bộ và Tây Nguyên, vùng chuyên canh cây lúa ở Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long”. Dựa vào thông tin trên em hãy lựa chọn đáp án **Đúng** hoặc **Sai**.

- A. Việt Nam có nhiều vùng chuyên canh nông nghiệp lớn trên khắp cả nước.
- B. Khí hậu Việt Nam không thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp.
- C. Nước ta phát triển 1 nền nông nghiệp nhiệt đới với đa dạng các sản phẩm.
- D. Vùng Đông Nam bộ và Tây Nguyên thuận lợi cho việc sản xuất cây lương thực thực phẩm.

**Phần III. (1,0 điểm) Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.**

**Câu 1:** Vì sao sông ngòi nước ta chủ yếu chỉ có 2 hướng chính tây bắc - đông nam và hướng vòng?

**Câu 2:** Vì sao Việt Nam lại phân ra 2 miền khí hậu khác nhau?

**Câu 3:** Thời gian bắt đầu và kết thúc mùa lũ trên hệ thống sông Cửu Long?

**Câu 4:** Biến đổi khí hậu làm cho nhiệt độ trung bình của nước ta đang có xu hướng như thế nào?

**Phần IV. (3,0 điểm) Tự luận**

**Câu 1: (1,5 điểm):** Nguyên nhân nào dẫn đến phong trào Tây Sơn? Bằng sự hiểu biết của mình, em hãy cho biết nghệ thuật quân sự của vua Quang Trung trong trận đại phá quân Thanh.

**Câu 2: (1,5 điểm):** Em hãy khái quát các đặc điểm của sông ngòi nước ta? Vì sao việc bảo vệ nguồn nước là yêu cầu của cấp thiết của tất cả các quốc gia?

..... **Hết** .....

*Chúc các em tự tin và làm bài tốt!*

**Phần I. (3.0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn:** Chọn đáp án đúng nhất, mỗi đáp án đúng HS được 0,25 điểm

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>
<b>Đáp án</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>D</b>

**Phần II. (3.0 điểm) Trắc nghiệm đúng sai:** Trong mỗi ý A,B,C,D mỗi câu, HS điền đúng hoặc sai. Mỗi đáp án đúng HS được 0,25 điểm

<b>Câu 1</b>	A: S	B: S	C: Đ	D: Đ
<b>Câu 2</b>	A: Đ	B: Đ	C: S	D: Đ
<b>Câu 3</b>	A: Đ	B: S	C: Đ	D: S

**Phần III: (1,0 điểm) Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn: Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm**

**Câu 1:** Do hướng chảy sông ngòi phụ vào hướng địa hình.

**Câu 2:** Vì khí hậu phụ thuộc vào các loại gió theo mùa, vĩ độ và địa hình.

**Câu 3:** Mùa lũ từ tháng 7 đến hết tháng 11

**Câu 4:** Biến đổi khí hậu làm cho nhiệt độ nước ta có xu hướng tăng lên

**IV. PHẦN TỰ LUẬN: (3.0 điểm)**

<b>Câu</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>Điểm</b>
<b>Câu 1. (1.5đ)</b>	<b>Nguyên nhân nào dẫn đến phong trào Tây Sơn</b>	
	- Từ giữa thế kỉ XVIII, chính quyền phong kiến Đàng Trong ngày càng suy yếu.	0.25
	- Bộ máy quan lại các cấp rất công kênh và nhũng nhiễu dân.	0.25
	- Các chính sách của chính quyền chúa Nguyễn như tô thuế làm cho đời sống nhân dân vô cùng cực khổ.	0.25
	- Mâu thuẫn gay gắt giữa nhân dân với chính quyền chúa Nguyễn làm bùng nổ cuộc khởi nghĩa Tây Sơn.	0.25
	<b>Nghệ thuật quân sự của vua Quang Trung trong trận đại phá quân Thanh.</b>	
	+ Hành quân thần tốc, táo bạo, bất ngờ, đánh nhanh, tiêu diệt gọn giải quyết chiến tranh trong trận quyết chiến.	0.25
	+ Lợi dụng địa hình xây dựng trận địa, lựa chọn đúng thời cơ, đánh nhiều mũi, nhiều hướng, tận dụng yếu tố: “Thiên thời, địa lợi, nhân hòa”	0.25

<p><b>Câu 2</b> <b>(1,5đ)</b></p>	<p><b>* Đặc điểm của sông ngòi nước ta</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp cả nước mật độ 0,66 km/km<sup>2</sup></li> <li>- Lưu lượng nước lớn, giàu phù sa: Tổng lượng nước lớn: 839 tỉ m<sup>3</sup>/năm, tổng lượng phù sa khoảng 200 triệu tấn/năm.</li> <li>- Phần lớn sông ngòi chảy theo 2 hướng chính là: Tây bắc - đông nam (ví dụ) và vòng cung (ví dụ)</li> <li>- Chế độ nước chảy theo 2 mùa rõ rệt: mùa lũ tương ứng với mùa mưa và mùa cạn tương ứng với mùa khô.</li> </ul> <p><b>Hãy bảo vệ nguồn tài nguyên nước ngọt vì:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước đặc biệt nước ngọt là nguồn tài nguyên chiếm tỷ lệ rất nhỏ nhưng lại rất quan trọng với việc duy trì sự sống.</li> <li>- Hiện nay hầu hết các nguồn nước ngọt trên trái đất đang bị suy giảm do các nguyên nhân chủ yếu từ hoạt động con người.</li> </ul>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
---------------------------------------	---	---

**Hết!**

UBND PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP  
TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

MA TRẬN, ĐẶC TẢ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ  
CUỐI HỌC KÌ I  
NĂM HỌC: 2025 – 2026  
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

I. MA TRẬN

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			Trắc nghiệm khách quan									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
<b>PHẦN LỊCH SỬ</b>																		
1	<b>Chương 3: VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI-XVIII</b>	Bài 6: Kinh tế, văn hóa, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII.	I.3		I4										0,25		0,25	
		Bài 7: Khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.	I.5		II										0,25		0,25	
		Bài 8: Phong trào Tây Sơn					II.C 1				IV. C1		IV. C1	1,0	1,0	0,5		
2	<b>CHƯƠNG 4: CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII-XX.</b>	Bài 9: Các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ chuyển sang giai đoạn Chủ nghĩa đế quốc.	I.6				II. C2	II. C2						0,25	0,5	0,5		
		Bài 10: Công xã Pa-ri (1781)	I2											0,25				
<b>Tổng số điểm</b>			<b>1,5</b>			<b>2</b>						<b>1,5</b>			<b>2</b>	<b>1,5</b>	<b>1,5</b>	<b>5</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>15%</b>			<b>20%</b>						<b>15%</b>			<b>20%</b>	<b>15%</b>	<b>15%</b>	<b>50%</b>

**PHẦN ĐỊA LÝ**

3	<b>CHƯƠNG 2: ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM.</b>	Bài 6: Đặc điểm khí hậu	<b>I.7,8</b>						<b>III.2</b>					<b>0,5</b>	<b>0,25</b>			
		Bài 8: Đặc điểm thủy văn	<b>I.9</b>	<b>I.11</b>						<b>III.1,3</b>		<b>IV. C1</b>			<b>1,0</b>	<b>1,0</b>		
		Bài 9: Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam.	<b>I.10</b>							<b>III.4</b>					<b>0,25</b>		<b>0,25</b>	
		Bài 10: Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước.	<b>I.12</b>				<b>II. 3</b>						<b>IV. C2</b>	<b>0,25</b>	<b>0,25</b>	<b>1,0</b>		
<b>Tổng số câu</b>																		
<b>Tổng số điểm</b>			<b>1,5</b>		<b>1</b>		<b>1</b>		<b>1,5</b>		<b>2</b>	<b>1,5</b>	<b>1,5</b>	<b>5</b>				
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>15%</b>		<b>10%</b>		<b>10%</b>		<b>15%</b>		<b>20%</b>	<b>15%</b>	<b>15%</b>	<b>50%</b>				
<b>Tổng hợp chung</b>			<b>30%</b>		<b>30%</b>		<b>10%</b>		<b>30%</b>		<b>40%</b>	<b>30%</b>	<b>30%</b>	<b>100%</b>				





		<b>chuyên sang giai đoạn Chủ nghĩa đế quốc.</b>	thành của chủ nghĩa đế quốc.											
			<b>Thông hiểu :</b> - Nếu được những chuyên biên lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.				<b>II.2 (NL2)</b>							
	<b>CHƯƠNG 4: CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII-XX.</b>		<b>Vận dụng:</b> - Khái quát được quá trình chuyển từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa đế quốc.					<b>II.2 (NL2)</b>						
		<b>Bài 10: Công xã Pa-ri (1781)</b>	<b>Nhận biết:</b> – Trình bày được nội dung của việc thành lập nhà nước kiểu mới – nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới.		<b>II.2 (NL1)</b>									
<b>PHẦN ĐỊA LÍ</b>														

1	<b>CHƯƠNG 2: ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM.</b>	<b>Bài 6: Đặc điểm khí hậu</b>	<b>Nhận biết:</b> -Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.		<b>I.7,8 (NL1)</b>										
			<b>Thông hiểu:</b> -Chúng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, phân hóa theo đai cao							<b>III.2 (NL2)</b>					
		<b>Bài 8: Đặc điểm thủy văn</b>	<b>Nhận biết</b> Biết được đặc điểm thủy văn nước ta về sông, hồ, nước ngầm.	<b>I.11 (NL2)</b>								<b>IV.1 (NL1)</b>			
			<b>Thông hiểu:</b> giải thích được hướng chảy sông ngòi, chế độ dòng chảy sông.		<b>I.9 (NL1)</b>					<b>III.1,3 (NL2)</b>					
		<b>Bài 9: Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn</b>	<b>Nhận biết:</b> Nhận dạng được các tác động của biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến khí hậu, thủy văn ....		<b>I.10 (NL1)</b>										
	<b>Thông hiểu:</b> - Giải thích được					<b>III.4 (NL2)</b>									

	<b>Việt Nam.</b>	mối liên hệ các hiện tượng từ biến đổi khí hậu												
	<b>Bài 10: Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước.</b>	<b>Nhận biết:</b> - Nêu được vai trò của tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước		<b>I.12 (NL1)</b>										
		<b>Thông hiểu:</b> - Phân tích ảnh hưởng của khí hậu, nước đối với phát triển kinh tế, con người				<b>III.3 (NL2)</b>								
		<b>Vận dụng:</b> -Vai trò của việc bảo vệ nguồn tài nguyên nước.												<b>IV.2 (NL3)</b>
<b>Tổng số câu</b>			<b>6</b>		<b>3</b>			<b>4</b>			<b>2</b>			
<b>Tổng số điểm</b>			<b>3,0</b>		<b>3,0</b>			<b>1,0</b>			<b>3,0</b>			
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>30%</b>		<b>30%</b>			<b>10%</b>			<b>30%</b>			

